

CHÂU PHI VÀ CUỘC KHỦNG HOẢNG KINH TẾ TOÀN CẦU: THÁCH THỨC, CƠ HỘI VÀ GIẢI PHÁP

Ba tờ tạp chí kinh tế hàng đầu thế giới phát hành vào tháng 2 năm 2009 đã đánh giá tình trạng bất ổn của nền kinh tế toàn cầu hiện nay. *TIME* với tiêu đề “Làm thế nào chúng ta có thể thoát khỏi mớ bòng bong này?”, *NEWSWEEK* đăng bài “Tất cả các quốc gia trên thế giới đều là xã hội chủ nghĩa” và *THE ECONOMIST* với bài “Sự trở lại của chủ nghĩa dân tộc về kinh tế”. Vì vậy, đây là thời điểm quyết định để châu Phi rút ra bài học từ cơn bão khủng hoảng kinh tế nhằm duy trì những thành quả kinh tế mà châu Phi đã đạt được, đồng thời đẩy mạnh tăng trưởng kinh tế nhanh hơn nữa.

Nền kinh tế toàn cầu đang trong giai đoạn khủng hoảng nghiêm trọng, có lẽ đây là cuộc suy thoái kinh tế nặng nhất kể từ năm 1930 và ảnh hưởng đến tất cả các hoạt động kinh tế và các quốc gia trên thế giới.

Người ta đang tranh luận rằng mặc dù có những biến động của nền kinh tế quốc

tế song dường như các ưu tiên của các nhà lãnh đạo châu Phi vẫn không thay đổi. Trái lại, chính phủ các nước này đang nỗ lực thực hiện các mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô và thúc đẩy cạnh tranh. Để đạt được mục tiêu tăng trưởng và cạnh tranh của quốc gia và châu lục, thì cần phải huy động tất cả các nguồn lực và thực hiện các chính sách đúng đắn. Khi những ưu tiên này bị bỏ qua thì tăng trưởng sẽ bị chậm lại. Chỉ khi một quốc gia có sự đoàn kết nội bộ chặt chẽ vì tăng trưởng, thì khi đó chính sách công định hướng tăng trưởng chắc chắn được duy trì và phát triển bền vững.

1. Nền kinh tế toàn cầu

Để hiểu rõ triển vọng của châu Phi, điều quan trọng là chúng ta nên xem lại những sự kiện toàn cầu nổi bật trong năm vừa qua. Khủng hoảng tài chính là nguyên nhân dẫn đến cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu hiện nay và làm cho tốc độ tăng trưởng của toàn thế giới giảm sút. Trong những năm đầu của thiên niên kỷ,

có tới hai phần ba dân số trên hành tinh này đang sống với mức thu nhập cao, hoặc đang sống trong một nền kinh tế tăng trưởng mạnh. Sự thay đổi về chính sách và công nghệ kỹ thuật đã tạo ra những cơ hội mới cho các nước giàu có trên thế giới và dường như tất cả các quốc gia còn lại đều được hưởng những lợi ích này. Một số quốc gia đang phát triển, đặc biệt các quốc gia ở khu vực châu Á, châu Âu và Mỹ Latinh, trong quá trình thực hiện cải cách kinh tế, đã biết tận dụng cơ hội của mình. Ngược lại, hầu hết các nước châu Phi trong quá trình tham gia xu hướng này lại thất bại, là do họ không biết giải quyết những vấn đề cụ thể của châu lục này mà lại hy vọng vào cái gì đó trước mắt.

Sự sụp đổ bức tường Berlin và chủ nghĩa cộng sản Xô Viết vào cuối năm 1989 đã làm nảy sinh ba xu hướng mới.

Thứ nhất, sau 40 năm kể từ khi chiến tranh thế giới lần thứ hai chấm dứt, môi trường kinh tế đóng cửa dần dần thay đổi sang xu thế mở cửa và hội nhập, một phần là do áp dụng công nghệ kỹ thuật số. Trao đổi hàng hoá và dịch vụ toàn cầu và tổng sản phẩm quốc nội đã tăng gấp đôi trong giai đoạn 1990 -2007 và đầu tư trực tiếp nước ngoài hàng năm tăng gấp ba lần, tạo điều kiện thuận lợi làm tăng công ăn việc làm và tạo thu nhập, giúp mọi người nắm bắt được nhiều cơ hội từ thương mại. Chính vì vậy, khu vực tài chính của các nước trên thế giới cũng dần bước sang xu thế hội nhập.

Thứ hai, một nửa dân số thế giới sống tại Ấn Độ, Trung Quốc, Việt Nam và Liên bang Nga cùng với các nước thuộc Liên bang Xô Viết cũ đã tham gia vào nền kinh tế thị trường toàn cầu và đều được hưởng lợi. Nổi bật nhất là có sự tham gia của

Trung Quốc. Trong giai đoạn này, hàng năm có tới hai mươi triệu người dân Trung Quốc từ nông thôn di cư đến các thành phố, nơi có khả năng sản xuất hàng hoá nhiều hơn gấp ba lần. Điều này dẫn đến sự bùng nổ sản xuất và tiêu dùng, còn thị trường xuất khẩu lúc đó không đóng vai trò quan trọng đối với sự thay đổi này. Vào năm 1989 có khoảng 300 triệu công nhân trên thế giới làm việc trong các ngành xuất khẩu, nhưng ngày nay con số này đã là trên 800 triệu công nhân. Năm 1980, các mặt hàng xuất khẩu của Trung Quốc đạt kim ngạch khoảng 20 tỷ USD, nhưng đến năm 2007 đã vượt quá con số 1.000 tỷ USD.

Thứ ba, sự bùng nổ về 'cung' lao động trên thế giới đã làm giảm sức ép về lương, nhưng lại tăng sức ép về năng suất. Thực tế thì các nước đã gặp tình trạng giảm phát nhập khẩu. Các quốc gia tham gia vào quá trình này đã phát triển môi trường kinh doanh sản xuất phù hợp, phát triển hậu cần thương mại, áp dụng công nghệ, tận dụng kỹ năng, nguyên liệu khan hiếm trên thị trường toàn cầu và đạt nhiều lợi ích. Hơn bao giờ hết, điều này đã làm cho họ khác biệt so với các nước đã thất bại trong việc cải thiện thúc đẩy các điều kiện kinh tế và sử dụng lao động không kỹ năng.

Những thay đổi này không mang lại nhiều lợi ích cho các quốc gia trên thế giới mà đã tạo đà cho sự bùng nổ tiêu dùng trên toàn cầu, kế tiếp theo là việc mở rộng liên tục tín dụng và các nguồn tài chính lớn, là nguyên nhân dẫn đến tình trạng suy thoái hiện nay.

Châu Phi đã phần nào được hưởng lợi từ sự phát triển được đề cập ở trên. Mặc dù trong 48 nước châu Phi có sự khác biệt,

nhưng nhìn chung mức tăng trưởng của họ đã bắt đầu từ những thập kỷ 1990 khi các quốc gia châu Phi thành công trong việc đưa ra các chính sách đúng đắn nhằm cải cách nền kinh tế của họ một cách có hệ thống. Tiến bộ này đạt được là do có sự thay đổi tỷ giá ngoại hối, tăng cường quản lý kinh tế và tăng tính minh bạch. Điều này đặt châu Phi vào tình thế rất có lợi khi có sự bùng nổ hàng hoá bắt đầu sau năm 2000. Quả thật, cho đến khi nền kinh tế thế giới bắt đầu có biến động vào năm 2008 thì mức tăng trưởng trung bình toàn châu lục vẫn đạt 5%. Đây là mức tăng trưởng khá so với một số khu vực khác trên thế giới. Châu Phi đã giành được những phần thưởng xứng đáng cho mình trong việc mở cửa ra nền kinh tế toàn cầu.

Quá muộn để nhận ra rằng, trong khi nền kinh tế toàn cầu đang đà tăng trưởng, thì lại xuất hiện những yếu kém do tài chính mở rộng quá nhanh do chịu tác động của lãi suất thấp và tín dụng tăng trưởng nhanh chóng chưa từng có từ trước tới nay. Cuộc khủng hoảng này bắt nguồn từ sự bùng nổ bong bóng nhà đất ở một số khu vực chủ yếu của Mỹ, trong đó ngân hàng là ngành có liên quan sâu sắc đến lĩnh vực này. Hình thức thế chấp tài sản để vay vốn đã đem lại lợi nhuận quá cao đến nỗi các ngân hàng và các nhà môi giới đã chấp nhận rủi ro và cho vay một cách ồ ạt. Những khoản vay mang tính rủi ro cao này lại được tái đầu tư và trở thành một phần tài sản cầm cố ở khắp các ngân hàng trên toàn thế giới. Hàng loạt tài sản ngân hàng đã bị mất giá trị, sự uỷ thác của các ngân hàng vào những tài sản đó và vào giá trị của những tài sản khác cũng mất theo. Hiệu ứng “dominô” bắt đầu xuất hiện kéo theo hàng loạt rủi ro đối với hệ thống ngân hàng của Mỹ.

Do các tổ chức tài chính và các ngân hàng vẫn tiếp tục báo cáo về mức thua lỗ kỷ lục của họ và bản cân đối thu chi trong sổ sách kế toán được công khai khiến họ mất đi quyền sử dụng nguồn tài chính và ngừng cấp tín dụng. Do thiếu nguồn tài chính, cộng thêm tâm lý hoảng sợ phải gánh chịu hậu quả từ việc thua lỗ nên người tiêu dùng cùng với các nhà sản xuất đã cắt giảm chi tiêu và thậm chí phải cắt hoàn toàn các khoản mua sắm, đầu tư, sản xuất hàng hóa và tuyển dụng lao động. Vòng tuần hoàn khắc nghiệt này đã đẩy nền kinh tế Mỹ vào tình trạng suy thoái ngày càng nghiêm trọng. Nhưng tại sao cuộc khủng hoảng kinh tế này lại không chỉ xảy ra trong phạm vi nước Mỹ? *Nguyên nhân thứ nhất* do các tổ chức tài chính ở các quốc gia khác đã đầu tư vào sự bùng nổ tín dụng của Mỹ và do sự sụp đổ của bong bóng bất động sản. *Thứ hai*, do việc sử dụng nguồn chi tiêu của người dân Mỹ vào việc đầu tư tín dụng ở các quốc gia khác trên thế giới.

Hiện nay, cuộc khủng hoảng thế chấp tài sản của Mỹ là nguyên nhân dẫn tới cuộc khủng hoảng tài chính và khủng hoảng tính thanh khoản toàn cầu. Như vậy, môi trường nào có thể đảm bảo tính an toàn để các quốc gia cũng như các doanh nghiệp có thể hoạt động được và điều này sẽ tác động như thế nào đến châu Phi.

2. Một số tác động đối với châu Phi

Đối với châu Phi, cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu đem đến một số tác động cơ bản.

Xét ở một số lĩnh vực, châu Phi ít chịu tác động trực tiếp từ khủng hoảng bởi các hệ thống tài chính của họ còn yếu và mang tính cục bộ, chưa hội nhập với hệ thống tài

chính toàn cầu. Nhìn chung, các nền kinh tế châu Phi, trừ một vài trường hợp (như Nam Phi) đều đang nỗ lực phát triển thị trường tài chính độc lập và có hiệu quả. Ở nhiều nước châu Phi, lãi suất và cung cấp tín dụng không có tác dụng nhiều cho các hoạt động kinh tế bởi sự can thiệp của hệ thống ngân hàng ở các nước này là rất hạn chế, chính vì vậy sự phụ thuộc vào tín dụng là rất thấp. Hơn thế nữa, nhìn chung các ngân hàng ở khu vực cận Xahara có bản cân đối tài chính rất nhỏ so với các ngân hàng và các tổ chức chứng khoán nước ngoài, do đó tác động tiêu cực của bảng cân đối tài chính như đang xảy ra ở châu Âu hiện nay dường như không xảy ra ở châu Phi. Nhìn về lâu dài thì sự phát triển của ngành tài chính châu Phi phải phụ thuộc nhiều vào các nhân tố bên trong như: lạm phát, sức khoẻ của nền kinh tế và cả một chặng đường dài đầy khó khăn để xây dựng thể chế trong nước vững mạnh, có đạt được sự điều tiết cân đối về tính thanh khoản và sự linh hoạt thị trường hơn là sức khoẻ của các thể chế toàn cầu.

Tất nhiên, bức tranh về một nền kinh tế thực sự được thả nổi từ một hệ thống tài chính nhỏ bé không phải là hoàn toàn đúng. Như ở Kênia và Nigiêria, khủng hoảng ngân hàng đã có những ảnh hưởng thực sự xấu. Ở phần lớn các nước châu Phi khác, việc không phát triển dịch vụ trung gian tài chính về lâu dài sẽ kìm hãm sự tăng trưởng; một cách trực tiếp hay gián tiếp, tất cả chúng ta đều là con nợ của các ngân hàng phương Tây nơi mà hiện nay việc chuyển tiền mặt không còn phổ biến và cũng rất khó khăn. Ví dụ, sự tăng trưởng của Nam Phi trong thập kỷ qua phần lớn phụ thuộc vào việc mở rộng tín dụng trong nước, song điều này cũng sẽ

không bền vững và cũng sẽ bị tác động sau cuộc khủng hoảng. Bởi vì dòng vốn đầu tư giảm dẫn đến thâm hụt cán cân thanh toán và là nguy cơ gây ra lạm phát cao và giảm giá trị đồng nội tệ của Nam Phi. mặc dù về lâu dài thì điều này có thể sẽ không ảnh hưởng xấu đối với việc kinh doanh và tính cạnh tranh của Nam Phi. Song, đối với những tập đoàn lớn mà phụ thuộc quá nhiều vào nguồn vốn của thị trường vốn quốc tế, thì ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng là rất nhanh, mạnh và thậm chí còn rất tồi tệ.

Mặc dù châu Phi ít chịu tác động sau cơn bão khủng hoảng tài chính toàn cầu, nhưng các nền kinh tế của châu Phi có thể bị ảnh hưởng rất lớn nếu bất kỳ một trong sáu biến động sau đây sẽ xảy ra và mức độ có thể sẽ trầm trọng hơn cả về chiều rộng và chiều sâu:

1. Giá hàng hoá giảm nhanh chóng ở mức thấp hơn hiện nay.

2. Tài trợ của khu vực tư nhân quốc tế đối với các dự án dài hạn bị đóng lại. Theo ước tính của Viện Tài chính Quốc tế, dòng đầu tư cho các nước đang phát triển có thể giảm hơn 80% so với mức của năm 2007 xuống 165 tỷ USD vào năm 2009. Nhiều công ty tư nhân tại các thị trường mới nổi sẽ không có khả năng chi trả các khoản nợ của họ. Tính đến giữa năm 2009, các khoản nợ đến hạn của các công ty tư nhân ở Braxin, Mêhicô, Ấn Độ và các nước khác trên thế giới ước tính lên đến 100 tỷ USD.

3. Viện trợ chính thức song phương cũng như đa phương cho châu Phi bị giảm nhanh chóng (điều này cũng xảy ra tương tự như khi xảy ra khủng hoảng tài chính tiền tệ của khu vực châu Á vào năm 1997/1998).

4. Cầu không chỉ về hàng hoá mà cả các sản phẩm khác mà các quốc gia châu Phi bán trên thị trường quốc tế đều giảm dần. Điều này đe dọa đến mức tăng trưởng bền vững của thị trường xuất khẩu, trong đó xuất khẩu là một trong những động lực chính dài hạn đối với sự thịnh vượng của nền kinh tế ở một số quốc gia châu Phi mà chúng ta đã chứng kiến trong những năm gần đây.

5. Du lịch và thương mại dịch vụ giảm. Người ta dự đoán rằng số lượng người du lịch đến các nước đang phát triển sẽ giảm 20% trong năm 2009, song ở một số nước châu Phi, con số này dự báo còn giảm nhiều.

6. Thanh khoản toàn cầu giảm gây áp lực đối với thị trường chứng khoán và giá trị đồng nội tệ của các quốc gia châu Phi. Nhìn chung trong năm 2009, thị trường chứng khoán của các nước châu Phi liên tục rớt giá. Nếu tính theo giá trị đồng đô la thì phần lớn thị trường chứng khoán của các nước châu Phi trong năm 2008 đều có mức tăng trưởng âm, chẳng hạn như ở Ai Cập là -6,1%, Nigieria là - 54,2%, Môrixơ - 50,2%, Kênia là - 47,2%, Nam Phi là - 45%, riêng Ghana đạt mức tăng trưởng 20,2 %, đây là mức tăng trưởng được mong đợi.

Nhìn chung đối với châu Phi, sự phát triển ngắn hạn và trung hạn phụ thuộc vào giá cả hàng hoá. Nếu giá cả hàng hoá giảm thì những nước xuất khẩu hàng hoá sẽ gặp nhiều bất lợi. Tình hình sẽ trầm trọng hơn khi nền kinh tế Trung Quốc lâm vào suy thoái bởi vì hiện nay Trung Quốc đang có những ảnh hưởng quan trọng ở châu Phi. Dầu rớt giá gần 300% so với mức đỉnh điểm trong năm 2008, các hàng hoá khác từ bạch kim đến kim cương, từ

đồng cho đến thép đều rớt giá tương tự. Cũng giống như các khu vực đang phát triển khác, châu Phi không thể trông đợi nhiều vào sự trợ giúp của các nhà tài trợ cũng như các tổ chức đa phương. Nếu tiền tệ mất giá thì ngay bản thân Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) cũng không có khả năng kiểm soát cuộc khủng hoảng này. Con bão khủng hoảng tài chính toàn cầu đã lan đến các quốc gia châu Phi, nhưng quá trình phục hồi nền kinh tế của họ hoàn toàn phụ thuộc vào việc bản thân các quốc gia châu Phi đó giải quyết như thế nào.

Bên cạnh những tác động tiêu cực thì cuộc khủng hoảng này cũng đem lại một số tác động tích cực, chẳng hạn như ít tác động đến cán cân thanh toán của các quốc gia nhập dầu và lương thực ở Châu Phi. Vì những lý do kể trên, cuộc suy thoái kinh tế tài chính toàn cầu chắc chắn sẽ tác động sâu sắc đến châu Phi hơn là những gì mà người ta dự tính.

3. Những giải pháp của châu Phi

Liệu các chính phủ ở châu Phi có thể dự đoán được sự thay đổi giá cả hàng hoá thế giới và số lượng người dân sẽ lâm vào tình trạng nghèo khổ để từ đó tìm giải pháp tháo gỡ hay không? Cũng giống như các quốc gia khác trên thế giới, các nhà lãnh đạo châu Phi phải tìm cách đối phó với những điều kiện khó khăn và sự thay đổi với tốc độ chóng mặt này. Ai làm tốt sẽ là người thành công trong việc giải quyết các nhu cầu, những sức ép chính trị và những vấn đề chính sách trong ngắn hạn và dài hạn.

Giai đoạn ngắn hạn (dưới 12 tháng): cần có sự ổn định và đồng thuận: Các nhà lãnh đạo châu Phi phải tìm cách quản lý các vấn đề kinh tế, chính trị như thuế,

thương mại và các nguồn tài nguyên và phải biết cách tài trợ ngày càng ít hơn nhưng lại kèm theo những điều kiện rõ ràng hơn. So với các nước phương Tây, khi các thị trường vốn trong nước còn hạn chế thì hầu hết các nhà lãnh đạo châu Phi không có nhiều khả năng trợ giúp nền kinh tế thông qua các chương trình kích cầu trong nước. Điều này có nghĩa là không ít các doanh nghiệp cùng với nhà nước phải chịu áp lực về tài chính. Nhưng chính phủ sẽ phải đưa ra các điều luật để bảo vệ giới doanh nghiệp. Có rất nhiều hộ gia đình, đặc biệt là những hộ sản xuất thời vụ, sẽ phải đối mặt với việc giảm thu nhập và sẽ cần đến sự hỗ trợ này, thậm chí là cả về lương thực. Các quỹ hỗ trợ cũng nên kết hợp với những nguồn tài trợ khác để hỗ trợ cho các chương trình tạo việc làm công cộng. Các chương trình tài trợ cần hướng vào chỉ tiêu trong nước để trợ giúp người nghèo.

Các quốc gia châu Phi cũng sẽ phải thực hiện những chính sách tháo gỡ những áp lực hiện nay. Không giống như các nước phương Tây nơi mà rủi ro lớn nhất đối với chính sách tiền tệ là giảm phát, thì các quốc gia châu Phi lại phải đối mặt với cầu ngân sách rất lớn khi doanh thu bị giảm và các quốc gia châu Phi phải lựa chọn chính sách tăng cung tiền và chấp nhận lạm phát cao hơn, điều này sẽ làm cho đồng nội tệ mất giá. Kết quả là đặt ra những thách thức về kinh tế, chính trị, xã hội ngày càng lớn hơn và kéo dài hơn. Vì vậy, các chính sách hợp lý khác cũng cần được thực hiện, đặc biệt là cải cách thương mại, các chương trình y tế, giáo dục, cơ sở hạ tầng và chỉ tiêu... Các nhà lãnh đạo châu Phi cần phải xây dựng liên minh để hỗ trợ các ưu tiên chính sách đó.

Giai đoạn trung hạn (dưới 24 tháng): tránh mắc sai lầm từ cuộc khủng hoảng kinh tế: Rất nhiều nhà bình luận trên thế giới đã nhanh chóng xem cuộc khủng hoảng tài chính hiện nay như một bằng chứng để chứng minh rằng các quốc gia trên thế giới nên loại bỏ công cuộc cải cách kinh tế theo định hướng thị trường, chính sách thúc đẩy thương mại, thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài và các yếu tố khác liên quan đến toàn cầu hoá, vốn là động lực tăng trưởng kinh tế của rất nhiều nước trên thế giới. Họ cũng đang cố gắng chứng minh cuộc khủng hoảng này là có sự sụp đổ cuối cùng của hệ thống kinh tế thị trường hay hệ thống thương mại quốc tế và ủng hộ ý kiến cho rằng các quốc gia đang phát triển nên quay trở lại "quá khứ". Đây là một sự diễn giải không đúng và là lời khuyên sai lầm về tất cả những gì đã xảy ra. Tất cả các nền kinh tế trên thế giới đang phải chịu tác động cuộc khủng hoảng này và điều đó không có nghĩa là quốc gia nào theo đuổi cải cách kinh tế một cách hiệu quả hơn thì quốc gia đó sẽ bị tác động của cuộc khủng hoảng này nhiều hơn. Nguyên nhân chủ yếu là do cách điều tiết hệ thống tài chính sai lầm, chứ không phải toàn bộ cơ chế của hệ thống thương mại quốc tế. Điều cần làm hiện nay là thay đổi hệ thống tài chính ngân hàng đang hấp hối của Anh và Mỹ, bao gồm cả việc can thiệp rộng và tái điều tiết chặt chẽ của nhà nước. Điều đó không đồng nghĩa với việc các quốc gia nhỏ bé đang phát triển phải lo sợ hay trốn chạy khỏi nền kinh tế thị trường dân chủ, hệ thống quản lý tốt, thương mại quốc tế và xây dựng thể chế.

Giai đoạn dài hạn (dưới 36 tháng): Tập hợp các nguồn lực tăng trưởng để cạnh

tranh: Mục tiêu chính trong giai đoạn này là đầu tư vốn vào các thị trường đang phát triển. Quả thực, các nguồn lực tăng trưởng ở các quốc gia châu Phi và châu Á, châu Mỹ Latinh là có cơ sở tốt và sẽ cần họ tái khẳng định. Điều đáng nói ở đây là mặc dù khủng hoảng kinh tế xảy ra hiện nay song các ưu tiên dài hạn của các nhà lãnh đạo châu Phi không thay đổi. Cần phải tăng tốc hay đẩy mạnh các mục tiêu liên quan đến ổn định kinh tế vĩ mô và thúc đẩy tính cạnh tranh. Tăng trưởng và cạnh tranh không chỉ là ưu tiên của các quốc gia châu Phi mà là ưu tiên của toàn châu lục, nên các nguồn lực cần phải được huy động, các chính sách thích hợp và các kịch bản tốt cần phải được vạch ra một cách kỹ lưỡng. Một khi các ưu tiên bị bỏ qua thì tăng trưởng sẽ bị cản trở. Khi một nước tập trung nguồn lực trong nước vì tăng trưởng thì khi đó chính sách công định hướng tăng trưởng chắc chắn sẽ được quyết tâm theo đuổi đến cùng.

Tóm lại, sự cô lập tương đối của châu Phi đối với nền kinh tế toàn cầu phần nào tránh cho châu lục này một số hậu quả từ cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu hiện nay. Tuy nhiên, việc giảm giá hàng hoá cũng như giảm dòng viện trợ sẽ gây khó khăn cho một số quốc gia châu Phi cụ thể,

đặc biệt đối với những quốc gia châu Phi suy giảm và phục hồi chậm hình chữ U sau một thời gian dài. Hơn nữa, chính sách thúc đẩy tiêu dùng trong nước có hiệu lực đối với một số quốc gia châu Á, châu Âu và Mỹ nhưng lại không có hiệu lực đối với hầu hết các nước châu Phi.

Để đạt được tăng trưởng trong giai đoạn tiếp theo, các nước châu Phi sẽ phải đưa ra những chính sách hữu hiệu, phù hợp để đổi mới kinh tế, loại bỏ thất bại và giảm chi phí cho nền kinh tế. Để làm được như vậy, chính phủ của các nước châu Phi phải cắt giảm chi phí cao (như phí du lịch quốc tế và một số những chi phí cao khác), tập trung vào các dự án đầu tư lâu dài cho các lĩnh vực như cơ sở hạ tầng và giáo dục. Họ cũng nên ủng hộ thiết lập các tổ chức tài chính bởi nếu không có các ngân hàng tin cậy và các thị trường tín dụng hiệu quả thì châu Phi sẽ không thoát khỏi nghèo đói trong khi chỉ trông chờ vào các khoản hỗ trợ của các tổ chức và một số hệ thống tài chính còn kém phát triển. Đồng thời, các nước châu Phi sẽ phải cải thiện các điều kiện cạnh tranh bao gồm chế độ thuế, năng suất lao động và các dịch vụ thiết yếu đóng vai trò chủ chốt trong chương trình nghị sự quốc gia.

Nguồn: Africa and the Global Economic Crisis Threats, Opportunities and Responses; Theo Brenthurst Discussion Paper, 3/2009

Lược dịch: *Vũ Thị Thanh*

Viện Nghiên cứu Châu Phi và Trung Đông